**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THANH TRA VÀ**

**TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH MỘT CUỘC THANH TRA.**

Ngày 01/10/2021, Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 06/2021/TT-TTCP Quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, thay thế cho Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; Thông tư số 05/2015/TT-TTCP ngày 10/9/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; Thông tư số 08/2015/TT-TTCP ngày 15/12/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về Sổ nhật ký Đoàn thanh tra; Quyết định số 2316/QĐ-TTCP ngày 10/10/2013 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy trình thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra.

Việc tích hợp nhiều nội dung thuộc các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau trước đây vào Thông tư này tạo điều kiện thuận lợi cho những người làm công tác thanh tra trong việc tra cứu và áp dụng pháp luật, bên cạnh đó, tạo sự thống nhất trong các quy định của Thông tư theo các giai đoạn tiến hành một cuộc thanh tra như Giám sát hoạt động thanh tra nằm trong giai đoạn tiến hành thanh tra; thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra trong giai đoạn kết thúc cuộc thanh tra.

So với các thông tư quy định trước đây, Thông tư Thông tư số 06/2021/TT-TTCP có những nội dung mới căn bản sau:

1. Làm rõ một số khái niệm, từ ngữ được quy định trong Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành để các cơ quan thanh tra và công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra hiểu đúng, thống nhất các quy định của pháp luật (Điều 3).

2. Đề cao vai trò của Người ra quyết định thanh tra và Trưởng đoàn thanh tra trong việc chỉ đạo hoạt động của Đoàn thanh tra. Theo đó: “Thành viên Đoàn thanh tra phải chấp hành quyết định, chỉ đạo của Trưởng đoàn thanh tra; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì cuộc thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra phải chấp hành quyết định, chỉ đạo của Người ra quyết định thanh tra”. Bên cạnh đó, Thành viên Đoàn thanh tra có quyền bảo lưu ý kiến của mình về nội dung liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (Điều 7).

3. Để đảm bảo chất lượng của Đoàn Thanh tra, Thông tư số 06/2021/TT-TTCP cũng đã có những quy định cụ thể về việc đề xuất người tham gia Đoàn thanh tra (Điều 9) và các trường hợp không được tham gia Đoàn thanh tra (Điều 11). Các quy định này nhằm lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung cuộc thanh tra, đồng thời tránh những tình huống xung đột lợi ích theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

 4. Thông tư cũng quy định cho Người ra quyết định thanh tra những quyền hạn mạnh mẽ trong việc quyết định thay đổi thành viên Đoàn thanh tra và Trưởng đoàn thanh tra. Theo đó, ngoài việc bị thay đổi khi vi phạm những điều cấm, thành viên Đoàn thanh tra và Trưởng đoàn thanh tra còn bị Người ra quyết định thanh tra thay đổi khi không chấp hành chế độ thông tin, báo cáo; không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ thanh tra (Điều 12).

5. Nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong việc công bố quyết định thanh tra **chuyên ngành**, khi đối tượng thanh tra cố tình vắng mặt, Thông tư đã quy định rõ biện pháp khắc phục, cụ thể là Đoàn thanh tra lập biên bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và sau đó tiếp tục thực hiện cuộc thanh tra theo kế hoạch (điểm b khoản 2 Điều 19).

6. Một điểm mới nữa của Thông tư số 06/2021/TT-TTCP là quy định về việc gia hạn thời gian thanh tra (Điều 26). Đây là quy định rất quan trọng, tránh tình trạng tùy tiện gia hạn thời gian thanh tra, kéo dài thời gian thanh tra, gây khó khăn và làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra. Theo đó, việc gia hạn thời gian thanh tra chỉ được thực hiện trong các trường hợp:

- Các cuộc thanh tra phức tạp, đặc biệt phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều cơ quan, đơn vị, địa bàn;

- Cần lấy ý kiến chuyên môn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân hoặc thực hiện việc trưng cầu giám định các nội dung liên quan đến cuộc thanh tra;

- Cần phải xác minh, làm rõ vụ việc có yếu tố nước ngoài thuộc nội dung, phạm vi thanh tra;

- Cần xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật Phòng, chống tham nhũng;

- Khi đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan không hợp tác, cản trở, chống đối, gây khó khăn cho hoạt động thanh tra làm ảnh hưởng đến thời hạn thanh tra;

- Có sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện cuộc thanh tra.

Việc quy định gia hạn thời gian thanh tra nêu trên đặt ra yêu cầu các cơ quan thanh tra lựa chọn nội dung xây dựng kế hoạch thanh tra phải phù hợp khả năng, năng lực đội ngũ công chức thanh tra cũng như việc bố trí thành viên tham gia đoàn thanh tra nằm đảm bảo tuân thủ thời gian thanh tra.

7. Về quy định giám sát hoạt động Đoàn thanh tra: Nhằm khắc phục tình trạng hoạt động giám sát trước đây còn hình thức, không hiệu quả, thiếu tính khả thi, thậm chí gây lãng phí …Thông tư quy định việc giám sát thuộc trách nhiệm của Người ra quyết định thanh tra và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp công chức tham gia Đoàn thanh tra.

Theo quy định tại các Điều 29 và 31 của Thông tư thì Người ra quyết định thanh tra có trách nhiệm giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp công chức tham gia Đoàn thanh tra có trách nhiệm giám sát công chức của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra…và không phải Đoàn thanh tra nào cũng phải bắt buộc có tổ giám sát, người giám sát. Mặt khác người giám sát chỉ được làm việc với đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi có yêu cầu của Người ra quyết định thanh tra.

8. Thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra cũng là một trong những nội dung mới của Thông tư số 06/2021/TT-TTCP, cụ thể là: Khi nhận được dự thảo Kết luận thanh tra, Người ra quyết định thanh tra tổ chức việc thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra để bảo đảm việc ban hành Kết luận thanh tra chính xác, khách quan. Việc thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra của Đoàn thanh tra do thanh tra huyện, thanh tra sở tiến hành được thực hiện khi cần thiết.

Trong cơ quan thanh tra có bộ phận thẩm định chuyên trách thì bộ phận này chịu trách nhiệm thực hiện việc thẩm định toàn bộ nội dung dự thảo Kết luận thanh tra. Người ra quyết định thanh tra có thể giao cho một hoặc một số công chức trong đó có người thực hiện giám sát thực hiện việc thẩm định một hoặc một số nội dung của dự thảo Kết luận thanh tra, trong đó xác định rõ nội dung và thời hạn thẩm định. Trong trường hợp cần thiết, Người ra quyết định thanh tra chỉ đạo việc tham khảo ý kiến của cơ quan, tổ chức khác về một hoặc một số nội dung trong dự thảo Kết luận thanh tra (Điều 42).

9. Kết luận thanh tra: Kết luận thanh tra được thực hiện theo mẫu số 04 ban hành kèm theo thông tư. Một cuộc thanh tra có thể ban hành nhiều Kết luận thanh tra để phục vụ kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước. Thông tư cũng quy định Người kết luận thanh tra có thế ban hành kết luận bổ sung, sửa đổi, thay thế một phần hoặc toàn bộ Kết luận thanh tra nếu có căn cứ cho thấy Kết luận thanh tra không đảm bảo đầy đủ, chính xác, khách quan, làm ảnh hưởng đến lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân. Trường hợp Kết luận thanh tra có nội dung bí mật nhà nước thì Người quyết định thanh tra xác định độ mật của Bí mật nhà nước.

10. Thông tư cũng quy định về việc xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra, người giám sát hoạt động đoàn thanh tra.